



Dòng HP Smart Tank 750

Dễ in. Dễ tiết kiệm.



Đơn giản hóa việc in ấn tại nhà và in ấn liền mạch với thiết lập di động đơn giản¹, in hai mặt tự động, các nút điều hướng thông minh, cảm biến sắp hết mực và giấy. Ngoài ra, tiết kiệm hơn với lọ mực HP Chính hãng lớn đi kèm — in lên đến 8.000 trang màu hoặc 12.000 trang màu đen.²



Simple setup.
Simple printing



HP AiO Remote



Cost savings



Eco friendly

Trải nghiệm in liền mạch từ đầu đến cuối

- Sử dụng video hướng dẫn từng bước để nhanh chóng thiết lập máy in.¹
- Kết nối nhanh hơn, ổn định hơn với Wi-Fi® băng tần kép có khả năng tự phục hồi.³
- Dễ dàng quản lý tác vụ bằng các nút hướng dẫn thông minh phát sáng và hướng dẫn bạn trong suốt quá trình in.
- Dễ dàng theo dõi và duy trì mức mực và giấy nhờ cảm biến Lượng mực thấp tự động.

Con đường nhanh hơn giúp bạn đạt năng suất tối đa

- Đẩy nhanh tốc độ in tài liệu nhiều trang nhờ khả năng in hai mặt tự động.
- Tin tưởng vào văn bản tối, sắc nét và đồ họa màu sắc rực rỡ cho tất cả các bản in của bạn.
- In và scan từ điện thoại của bạn với ứng dụng HP Smart. Tận hưởng tính năng scan nâng cao trong 12 tháng với HP Smart Tank.
- Làm việc nhanh và rảnh tay—khay nạp giấy tự động 35 trang giúp bạn hoàn thành công việc nhanh chóng.

Vừa nạp đầy mực lại tiết kiệm

- In lên đến 8000 trang màu hoặc 6000 trang đen trắng từ Mực HP chính hãng kèm theo hộp.²
- Số lượng bản in lớn với chi phí trên mỗi trang cực thấp nhờ hệ thống mực in liền tục năng suất cao.⁵
- Đổ thêm mực sạch sẽ và dễ dàng với hệ thống đổ mực chống tràn tiên tiến của HP.⁶

Hoạt động in ấn lưu tâm đến môi trường

- Máy in này được làm từ máy in và các thiết bị điện tử tái chế khác—hơn 25% theo trọng lượng nhựa.
- Máy in được chứng nhận EPEAT Silver: một lựa chọn lưu tâm đến môi trường.
- Hãy tin tưởng vào khả năng tái chế hộp mực dễ dàng, miễn phí thông qua chương trình Đối tác toàn cầu của HP.⁸
- Giấy được chứng nhận FSC® của HP có nguồn gốc bền vững, giúp ngăn chặn nạn phá rừng và bảo vệ động vật hoang dã.

Ghi chú

¹ Yêu cầu tải xuống ứng dụng HP Smart. Để biết chi tiết về yêu cầu in ấn tại chỗ, hãy truy cập www.hp.com/go/mobileprinting. Một số tính năng/phần mềm nhất định chỉ có sẵn bằng tiếng Anh và khác nhau giữa ứng dụng dành cho máy tính để bàn và ứng dụng cho thiết bị di động. Có thể yêu cầu đăng ký; đăng ký có thể không khả dụng ở tất cả các quốc gia. Xem chi tiết tại HPSmart.com. Yêu cầu quyền truy cập Internet và phải mua riêng. Yêu cầu tài khoản HP để có đầy đủ chức năng. Danh sách các hệ điều hành được hỗ trợ có trong các cửa hàng ứng dụng.

² Kết quả số trang in đen trắng và tổ hợp màu mỗi lọ (lục lam/hồng đỏ/vàng) dựa trên phương pháp của HP và in liên tục số trang kiểm tra ISO/IEC 24712. Không dựa trên quy trình thử nghiệm ISO/IEC 24711. Cần thêm một lọ mực đen để in 8000 trang thử nghiệm màu. Năng suất thực tế thay đổi tùy theo nội dung của trang được in và các yếu tố khác. Một lượng mực từ lọ mực kèm theo được dùng để khởi động máy in. Để biết thêm thông tin về hiệu suất và cách nạp mực, hãy truy cập <http://www.hp.com/go/learnaboutsupplies>.

³ Các hoạt động không dây chỉ tương thích với các hoạt động 2,4 GHz và 5,0 GHz. Tìm hiểu thêm tại www.hp.com/go/mobileprinting. Wi-Fi là thương hiệu đã đăng ký của Wi-Fi Alliance®. Hỗ trợ cả 5,0 GHz và 2,4 GHz sử dụng tối đa 12 kênh không chồng lấp so với chỉ 3 kênh không chồng lấp khi chỉ dùng 2,4 GHz. Hỗ trợ băng tần 5,0 GHz (tối đa 150 mbps) so với băng tần 2,4 GHz (tối đa 72,2 mbps).

⁴ Dựa trên thử nghiệm nội bộ của HP. Ước tính thời gian trung bình dựa trên: 1) ứng dụng HP Smart đã tải về trên thiết bị di động hoặc máy tính để bàn, 2) thiết lập Lối tắt, 3) các công việc quét có nhiều hơn 2–3 tác vụ kèm theo (quét để gửi email, lưu và đổi tên, lưu lên đám mây, v.v.). So sánh khoảng thời gian tiết kiệm trung bình dựa trên việc sử dụng máy in và phần mềm quét trên máy tính để bàn để hoàn thành các tác vụ quét tương tự. Yêu cầu tải về ứng dụng HP Smart và máy in HP được hỗ trợ. Để biết chi tiết về yêu cầu in ấn tại chỗ, hãy truy cập www.hp.com/go/mobileprinting.

⁵ Lọ mực HP so với hộp mực HP. Chi phí trên mỗi trang dựa trên kết quả năng suất trang in đen trắng và tổ hợp màu (lục lam/hồng đỏ/vàng) dự kiến dựa trên phương pháp của HP ở chế độ in liên tục các trang thử nghiệm ISO/IEC 24712. Không dựa trên quy trình thử nghiệm ISO/IEC 24711. Năng suất thực tế thay đổi tùy theo nội dung của trang được in và các yếu tố khác. Một lượng mực từ lọ mực kèm theo được dùng để khởi động máy in. Để biết thêm thông tin về năng suất và cách nạp mực, hãy truy cập www.hp.com/go/learnaboutsupplies.

⁶ Khi sử dụng theo hướng dẫn thiết lập.

⁷ Được chế tạo từ hơn 25% nhựa tái chế theo trọng lượng.

⁸ Chương trình chỉ áp dụng ở một số khu vực. Truy cập www.hp.com/recycle.

⁹ Sau 12 tháng, phi hàng tháng sẽ được áp dụng khi bạn muốn tiếp tục sử dụng các tính năng nâng cao với HP Smart Advance. HP Smart Advance hiện chỉ khả dụng ở một số quốc gia.

Thông số kỹ thuật

Các chức năng	In, scan, photocopy, không dây
Công nghệ in	Máy in phun nhiệt HP
Tốc độ in ^{1, 2}	Đen trắng (A4, ISO): Tối đa 15 ipm; Màu (A4, ISO): Tối đa 9 ipm; Bàn nhập đen trắng (A4): Lên đến 23 trang/phút; Bàn nhập, màu (A4): Lên đến 22 trang/phút; Bàn nhập đen trắng (Giấy nhớ A4): Tối đa 30 ppm; Bàn nhập màu (Giấy nhớ A4): Lên đến 28 trang/phút
Trang ra đầu tiên	Đen trắng (A4, sẵn sàng): Nhanh 14 giây; Màu (A4, sẵn sàng): Nhanh 16 giây
Độ phân giải in	Đen trắng (tốt nhất): Lên đến 1200 x 1200 dpi kết xuất; Màu (tốt nhất): Độ phân giải màu tối ưu lên đến 4800 x 1200 dpi khi in từ máy tính và độ phân giải đầu vào 1200 dpi
Chu kỳ hoạt động hàng tháng	Lên đến 5.000 trang A4; Số lượng trang được đề xuất hàng tháng: 400 đến 800
Tính năng phần mềm thông minh của máy in	In hai mặt
Ngôn ngữ in ấn tiêu chuẩn	HP PCL 3 GUI
Vùng in	Lề in: Hàng đầu: 3,3 mm, Dưới cùng: 3,3 mm, Trái: 3,3 mm, Phải: 3,3 mm; Vùng in tối đa: 215,9 x 355,6 mm
In tràn viền	Có (lên đến 8,5 x 11 in, 210 x 297 mm)
Số lượng vật tư	4 (1 lọ màu đen, bộ lọ 3 màu)
Hỗ trợ đa nhiệm vụ	Không
Khả năng tương thích với thẻ nhớ	Không
In hai mặt	Tự động
Tốc độ sao chép ¹	Đen trắng (A4, ISO): Tối đa 13 ipm; Màu (A4, ISO): Tối đa 6 ipm
Các thông số kỹ thuật của máy photocopy	Chế độ cài đặt máy photocopy: Số lượng bản sao, Thay đổi kích thước, Chất lượng, Sáng hơn/Tối hơn, Kích thước giấy, Loại giấy, Sao chép ID; Số bản sao tối đa: Lên đến 99 bản sao; Độ phân giải bản sao: Tối đa 600 dpi; Thu nhỏ/Phóng to: 25 đến 400%
Định dạng tập tin scan	JPG, BMP, TIFF, PDF, PNG
Thông số kỹ thuật của máy chụp quét	Loại máy scan: Chỉ mặt phẳng; Chế độ đầu vào scan: Quét Mopria; Sao ở bằng điều khiển phía trước; Phần mềm HP EWS; Phiên bản Twain: Phiên bản 2.1; Kích thước scan tối đa (phẳng): 216 x 297 mm; Độ phân giải scan quang học: Tối đa 1200 dpi
Vùng có thể scan	Kích thước giấy ảnh media tối đa (phẳng): 216 x 297 mm
Độ sâu bit/ Cấp độ hình ảnh thang độ xám	24-bit / 256
Tốc độ bộ xử lý	800 MHz
Khả năng kết nối	Tiêu chuẩn: 1 cổng Wi-Fi Direct; 2 cổng USB 2.0 Tốc độ Cao (thiết bị)
Không dây	Có, Wi-Fi băng tần kép 2.4/5G, Wi-Fi Direct
Khả năng in trên thiết bị di động ³	Apple AirPrint; Dịch vụ in Mopria; HP Print Service Plugin (in từ thiết bị Android); Ứng dụng HP; In qua Wi-Fi® Direct
Khả năng nối mạng	Có, thông qua Wi-Fi tích hợp
Bộ nhớ	Tiêu chuẩn: 128 MB
Số khay giấy	Tiêu chuẩn: 1
Loại giấy in	Giấy trơn, Giấy in ảnh HP, Giấy chuyên nghiệp hoặc tài liệu tiếp thị mở HP, Giấy thuyết trình mở HP, Giấy chuyên nghiệp hoặc tài liệu tiếp thị bóng HP, Các loại giấy in phun ảnh khác, Các loại giấy in phun mờ khác, Giấy mực phun bóng khác, Giấy nhẹ/được tái chế
Khổ giấy in	Tùy chỉnh (theo hệ mét): 88,9 x 127 mm đến 215,9 x 355,6 mm Có hỗ trợ (theo hệ mét): A4; A5; A6; B5 (JIS); Phong bì (DL, C5, C6, Chou #3, Chou #4); Thẻ (Hagaki, Ofuku Hagaki); legal;
Trọng lượng giấy ảnh media, được hỗ trợ	Giấy loại thường: 60 đến 105 g/m²; Phong bì: 75 đến 90 g/m²; Thẻ: lên tới 200 g/m²; Giấy in ảnh: lên tới 250 g/m²
Công suất đầu vào	Tiêu chuẩn: Tối đa 250 W Phong bì: Lên đến 30 phong bì Thẻ: Lên đến 30 thẻ

Công suất đầu ra	Tiêu chuẩn: Lên đến 100 W Phong bì: Lên đến 30 phong bì Thẻ: Lên đến 30 thẻ
Hệ điều hành tương thích	Windows 11; Windows 10; Windows 7; macOS 10.14 Mojave; macOS 10.15 Catalina; macOS 11 Big Sur; macOS 12 Monterey; macOS 13 Ventura; macOS 14 Sonoma
Yêu cầu hệ thống tối thiểu	Windows: Windows 10, 7: 32 bit hoặc 64 bit, ổ cứng còn trống 2 GB, kết nối Internet, Internet Explorer. Mac: macOS v10.14 Mojave, macOS v10.15 Catalina, macOS v11 Big Sur; 2 GB ổ cứng; Cẩn có Internet
Phần mềm đi kèm	Phần mềm máy in HP được cung cấp tuyến
Kích thước máy in (R x S x C) ¹	Tối thiểu: 42,75 x 36,40 x 19,86 cm; Tối đa: 427,54 x 440,73 x 198,55 mm
Kích thước đóng thùng (R x S x C)	484x239x410 mm
Trọng lượng máy in	6,38 kg
Trọng lượng đóng thùng	9,20 kg
Môi trường hoạt động	Nhiệt độ: 5 đến 40°C Độ ẩm: 20 đến 80% RH
Điều kiện lưu trữ	Nhiệt độ: -40 đến 60°C Độ ẩm: 5 đến 90% RH (không ngưng tụ)
Âm thanh	Phát xạ công suất âm thanh: 6,5 B(A) (in ở tốc độ 10 trang/phút) Phát xạ áp suất âm thanh: 59,4 dB(A) (in ở tốc độ 10 trang/phút)
Nguồn điện ²	Yêu cầu: Điện áp đầu vào: 100 đến 240 VAC (+/- 10%), 50/60 Hz (+/- 3 Hz) ; Tiêu thụ: 0,10 W (Chế độ Tắt), 2,00 W (Chế độ Ngủ) ; Mức tiêu thụ Điện Điện hình (TEC): 0,30 kWh/Tuần ; Loại nguồn điện: Bền trong
Chứng nhận	CISPR 32:2015/EN 55032:2015+A11:2020 Loại B; CISPR24:2010+A1:2015/EN 55024:2010+A1:2015; EN55035:2017+A11:2020/CISPR35:2016; EN 61000-3-2:2019; EN 61000-3-3:2013+A1:2019; FCC CFR 47 Phần 15 Phần phụ B; ICES-003 Số 7:2020; EN 301 489-1 V2.2.3; EN 301 489-17 V3.2.2 Tuân thủ các giới hạn hiệu suất năng lượng của nhân sinh thái
Thông số kỹ thuật tác động bền vững ^{10,11}	25% nhựa tái chế sau tiêu dùng; Có thể tái chế thông qua chương trình HP Planet Partners
Xuất xứ	Sản xuất tại Thái Lan
Bảng điều khiển	Nút Bật/Tắt nguồn, Sao chép ID, Sao chép màu, Sao chép đen trắng, Wi-Fi, Thông tin, Hủy bỏ và Tiếp tục
Trong hộp có gì	6UU46A: Dòng máy in HP Smart Tank 720; Lọ mực in HP 2 x GT53XL Black (Màu đen) Chính hãng; Lọ mực in HP GT52 Cyan (Màu xanh) Chính hãng; Lọ mực in HP GT52 Magenta (Màu đỏ) Chính hãng; Lọ mực HP GT52 Yellow (Màu vàng) Chính hãng; Đầu in màu đen HP; Đầu in 3 màu HP; Dây nguồn; Tổ thông tin cảnh báo sử dụng mực; Hướng dẫn thiết lập; Hướng dẫn tham khảo; Tài rơi về quy định; Tổ thông tin bảo hành
Vật tư, từ nhà sản xuất thứ ba (thị trường thứ cấp) hoặc vật tư, thay thế ^{10,11}	1VV21AA HP GT53XL 135ml Black Original Bottled Ink Crtg for HP Ink Tank Plus andPremium Series Printers (~6,000 pages) 1VV22AA HP GT53 90ml Black Original Bottled Ink Crtg for HP Ink Tank Plus andPremium Series Printers (~4,000 pages) 3YP17AA HP Tri-color Printhead for InkTank Series Printers () MOH54AA Lọ mực in chính hãng màu lục lam HP GT52 70 ml (~8.000 trang) MOH55AA Lọ mực in chính hãng màu hồng sẫm HP GT52 70 ml (~8.000 trang) MOH56AA Lọ mực in chính hãng màu vàng HP GT52 70 ml (~8.000 trang) X4E75AA Đầu in bình mực màu đen HP X4E75A ()
Dịch vụ và Hỗ trợ	UA5COE Gói Chăm sóc 3 năm của HP với dịch vụ giới hạn trang và trao đổi vào ngày tiếp theo dành cho máy in đa năng UA5C1E Gói Chăm sóc 3 năm của HP với dịch vụ giới hạn trang và trao đổi tại chỗ dành cho máy in đa năng UA5C2E Gói Chăm sóc 3 năm của HP với dịch vụ điện tử giới hạn trang và trả về trạm dành cho máy in đa năng UGN05E Dịch vụ Cài đặt qua Mạng cho Máy in Tiêu dùng của HP
Bảo hành	Bảo hành phần cứng có giới hạn một năm hoặc 30.000 trang, tùy theo thời điểm nào đến sớm hơn kể từ ngày mua. Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập http://support.hp.com

¹ Kích thước thay đổi theo cấu hình ² Các yêu cầu về điện năng tùy thuộc vào từng quốc gia/ khu vực bán máy in. Không chuyển đổi điện áp hoạt động. Điện năng sẽ làm hỏng máy in và làm mất hiệu lực bảo hành sản phẩm. ³ Hiệu suất không dây tùy thuộc vào môi trường thực tế và khoảng cách đến điểm truy cập. Hoạt động không dây chỉ tương thích với bộ định tuyến 2.4 và 5 GHz; không bao gồm tính năng Không dây trực tiếp. Tính năng Không dây trực tiếp có thể yêu cầu cài đặt trình điều khiển hoặc ứng dụng và kết nối trên thiết bị di động hoặc PC hỗ trợ không dây. Chức năng không dây có thể khác nhau tùy theo hệ điều hành của máy tính và thiết bị di động, tham khảo <http://hpconnected.com>. Thời gian in và tốc độ kết nối có thể khác nhau. Apple, AirPrint, Mac và macOS là các nhãn hiệu của Apple Inc., được đăng ký tại Hoa Kỳ và các quốc gia khác. Việc sử dụng huy hiệu Tương thích với Apple có nghĩa là phụ kiện được thiết kế để chỉ hoạt động với công nghệ được xác định trong huy hiệu và được nhà phát triển chứng nhận đáp ứng các tiêu chuẩn về hiệu suất của Apple. Windows là nhãn hiệu của tập đoàn Microsoft. Mopria®, Logo Mopria®, nhãn tử và logo Mopria Alliance™ là các nhãn hiệu và nhãn hiệu dịch vụ được đăng ký và/hoặc chưa được đăng ký của Mopria Alliance, Inc. tại Hoa Kỳ và các quốc gia khác. Nghiêm cấm hành vi sử dụng trái phép. ⁴ Thông số về tốc độ được cập nhật để phản ánh các phương pháp kiểm tra hiện hành của ngành. ⁵ Sau trang đầu tiên hoặc sau bộ trang kiểm tra ISO đầu tiên. Để biết chi tiết, hãy xem: <http://hp.com/go/printerclaims> ⁶ Giá trị trung bình dựa trên ISO/IEC 24711 hoặc phương pháp kiểm tra của HP và chế độ in liên tục. Năng suất thực tế thay đổi đáng kể tùy theo nội dung trang in và các yếu tố khác. Để biết chi tiết, hãy truy cập <http://hp.com/go/learnaboutsupplies> ⁷ Dựa trên phương pháp nội bộ của HP khi in từ ghi chú nhập cỡ A4. Để biết thông tin chi tiết, xem <https://h20195.www2.hp.com/v2/GetDocument.aspx?docname=4AA8-4168ENW> . ¹⁰ Khả năng cung cấp chương trình có thể khác nhau. Để biết chi tiết, tham khảo <http://www.hp.com/recycle>. ¹¹ Tài chế sau tiêu dùng dựa trên định nghĩa được nêu trong tiêu chuẩn EPEAT cho thiết bị hình ảnh, IEEE 1680.2 và được thể hiện dưới dạng phần trăm tổng trọng lượng nhựa.

